



TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai

ĐT: 0251.8890777/888

Fax: 0251.8890199

Email: sdv@sonadezi-sdv.com.vn

Website: www.sonadezi-sdv.com.vn

Số phiếu: 01880-24/SDV
Ngày cấp phiếu: 16/12/24
Trang: 1/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 031
VILAS 310

- Đơn vị gửi (hoặc yêu cầu lấy) mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC.**
- Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải đầu ra sau xử lý của Trạm XLNT tập trung số 2.
- Tình trạng mẫu : Mẫu trong, ít cặn.
- Thể tích mẫu : 12,25 lít.
- Ngày lấy mẫu (nếu có) : 04/12/2024.
- Ngày nhận mẫu tại PTN : 05/12/2024.
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 05/12/2024 đến ngày 14/12/2024.
- Thời gian lưu mẫu : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
- Điều kiện môi trường lấy mẫu : Trời nắng.
- Phương pháp lấy mẫu (nếu có) : TCVN 5999:1995; TCVN 6663-1:2011; TCVN 6663-3:2016; TCVN 8880:2011.
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang 2/2.



TỔ TRƯỞNG PHÂN TÍCH

Lê Quang Vũ

**TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM**

Lê Bá Quân

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Anh Dũng

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử tại thời điểm lấy mẫu/ đo đạc/ mẫu do khách hàng gửi đến.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu/lấy mẫu.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Cty CP Dịch vụ Sonadezi.
- Hết thời gian lưu mẫu, Cty CP Dịch vụ Sonadezi không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả của khách hàng.

Số phiếu: 01880-24/SDV
Ngày cấp phiếu: 16/12/24
Trang: 2/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 031
VILAS 310

11. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN (*)
				Mã số mẫu: Dn 01720-24	
11.1	Nhiệt độ (a; b)	°C	SMEWW 2550B: 2023	31,2	40
11.2	pH (a; b)	-	TCVN 6492: 2011	7,3	6 - 9
11.3	Độ màu (a; b)	Pt - Co	SMEWW 2120C: 2023	7	50
11.4	COD (a; b)	mg/L	SMEWW 5220C: 2023	16	67,5
11.5	BOD ₅ (20°C) (a; b)	mg/L	SMEWW 5210B :2023	1,7	27
11.6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) (a; b)	mg/L	SMEWW 2540D: 2023	7	45
11.7	Amoni (tính theo Nito) (a; b)	mg/L	TCVN 5988: 1995	0,52	4,5
11.8	Tổng Nito (a; b)	mg/L	TCVN 6638: 2000	6,9	18
11.9	Tổng phot pho (a; b)	mg/L	TCVN 6202: 2008	0,76	3,6
11.10	Clo dư (Cl ₂) (a; b)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G: 2023	0,136	0,9
11.11	Sulfua (S ²⁻) (a; b)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D: 2023	KPH (MDL = 0,02)	0,18
11.12	Florua (F ⁻) (a; b)	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D: 2023	0,14	4,5
11.13	Clorua (Cl ⁻) (a; b)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl ⁻ .B: 2023	48,7	450
11.14	Tổng Phenol (c)	mg/L	TCVN 6216: 1996	KPH (MDL = 0,04)	0,09
11.15	Crom III (Cr ³⁺) (c)	mg/L	SMEWW 3125B: 2017 + SMEWW 3500Cr.B: 2017	KPH (MDL = 0,003)	0,18
11.16	Crom VI (Cr ⁶⁺) (a; b)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B: 2023	KPH (MDL = 0,005)	0,045
11.17	Tổng dầu, mỡ khoáng (a; b)	mg/L	SMEWW 5520B&F: 2023	KPH (MDL = 1,0)	4,5
11.18	Sắt (Fe) (a; b)	mg/L	TCVN 6177: 1996	0,24	0,9
11.19	Mangan (Mn) (a; b)	mg/L	SMEWW 3500 -Mn.B: 2023	KPH (MDL = 0,05)	0,45
11.20	Asen (As) (c)	mg/L	SMEWW 3125B: 2017	KPH (MDL = 0,001)	0,045
11.21	Thủy ngân (Hg) (c)	mg/L	SMEWW 3125B: 2017	KPH (MDL = 0,0003)	0,0045
11.22	Chì (Pb) (c)	mg/L	SMEWW 3125B: 2017	KPH (MDL = 0,0001)	0,09
11.23	Cadimi (Cd) (c)	mg/L	SMEWW 3125B: 2017	KPH (MDL = 0,0001)	0,045
11.24	Đồng (Cu) (c)	mg/L	SMEWW 3125B: 2017	KPH (MDL = 0,001)	1,8
11.25	Kẽm (Zn) (c)	mg/L	SMEWW 3111B: 2017	KPH (MDL = 0,01)	2,7
11.26	Niken (Ni) (c)	mg/L	SMEWW 3125B: 2017	0,0012	0,18
11.27	Xyanua (CN ⁻) (a; b)	mg/L	SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E: 2023	KPH (MDL = 0,005)	0,063
11.28	Tổng hoạt độ phóng xạ α (c)	Bq/L	SMEWW 7110B: 2017	KPH (MDL = 0,03)	0,1
11.29	Tổng hoạt độ phóng xạ β (c)	Bq/L	SMEWW 7110B: 2017	KPH (MDL = 0,3)	1,0
11.30	Coliform (c)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B: 2017	20	3000

Chú thích:

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện;

(*): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40: 2011/BTNMT cột A (hệ số K_q=0,9; K_f=1,0);

(a): Chỉ tiêu được công nhận VILAS;

(b): Chỉ tiêu được cấp phép đủ điều kiện thực hiện dịch vụ quan trắc và phân tích môi trường (Vimcerts 031);

(c): Chỉ tiêu do Nhà thầu phụ có mã số Vimcerts 032 thực hiện - phiếu kết quả số 06588/2024/PKQ (24.1916) ngày 12/12/2024.